

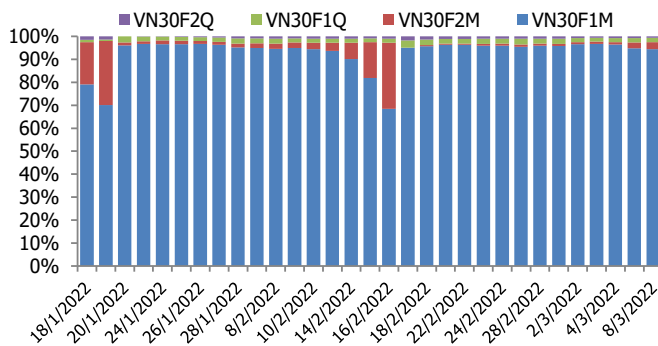
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2203	17/3/2022	9	1490.30	34,279
VN30F2204	21/4/2022	44	1488.30	1,118
VN30F2206	16/6/2022	100	1488.10	687
VN30F2209	15/9/2022	191	1491.00	217

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Chịu tác động từ thị trường cơ sở, áp lực từ bên mở vị thế bán tăng nhanh và mạnh khiến điểm số của các hợp đồng tương cũng giảm sâu. Đóng cửa, cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 10,4 đến 14,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 18,95 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2203 tăng lên +0,13 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2204 cũng tăng lên -1,87 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng mạnh so với phiên liền trước, đạt 144.016 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 03 với 2.893 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 1.681 hợp đồng.
- Thị trường giảm điểm sang phiên thứ 2 liên tiếp dưới áp lực chốt lời từ nhóm cổ phiếu được hưởng lợi từ đà tăng của thị trường hàng hóa hơn là chịu áp lực từ thị trường chứng khoán thế giới. Chỉ số VN-Index bị đẩy xuống mức thấp nhất kể từ phiên giảm 14/2 vừa qua, do vậy diễn biến thị trường vẫn đang dao động đi ngang. Việc chốt lời đối với nhóm cổ phiếu đang thu hút được dòng tiền trong thời gian vừa qua là điều thường xuyên diễn ra. Về kỹ thuật, mốc hỗ trợ 1480 của VN-Index đã bị xuyên thủng, hỗ trợ gần nhất cho thị trường tiếp tục là đường trung bình giá 100 ngày ở vùng 1469 điểm, đây là đường hỗ trợ tốt cho thị trường trong đợt giảm điểm giữa tháng 1/2022 vừa qua.
- Thị trường phái sinh đang đặt nhà đầu tư vào tình huống khó đoán, khi xu hướng ngắn hạn là điều chỉnh và giá tiệm cận về các ngưỡng hỗ trợ trung hạn, nhưng xu hướng tăng dài hạn vẫn được giữ vững. Do đó, chiến lược giao dịch theo xu hướng chưa có điểm mở vị thế phù hợp, nhà đầu tư nên tiếp tục quan sát diễn biến thị trường để có quyết định phù hợp. Đối với chiến lược giao dịch trong phiên, thời điểm này là kỳ vọng hợp đồng VN30F1M giữ được mốc hỗ trợ tại đường trendline quanh 1480-1485 điểm. Với rủi ro trong khoảng 10 điểm, nhà đầu tư có thể canh mở vị thế mua vùng 1485-1492 điểm và cắt lỗ nếu giá thủng mốc 1480 điểm. Đối với các vị thế Short, nhà đầu tư nên cân nhắc mở mới khi giá sập gãy mức 1480 điểm, hướng xuống mức hỗ trợ thấp hơn 1440-1450 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

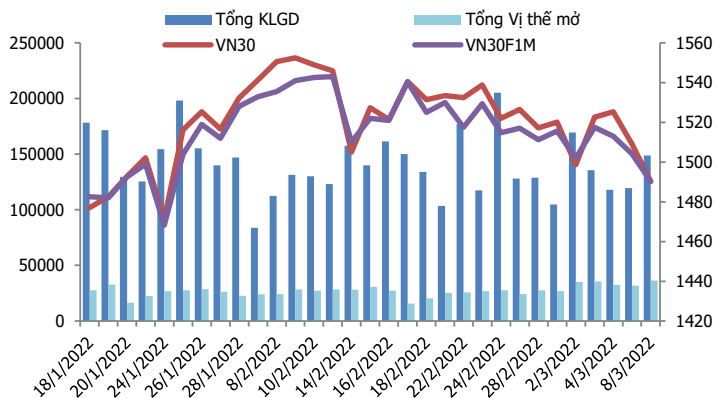
Kỳ vọng hợp đồng VN30F1M giữ được mốc hỗ trợ tại đường trendline quanh 1480-1485 điểm. Với rủi ro trong khoảng 10 điểm, nhà đầu tư có thể canh mở vị thế mua vùng 1485-1492 điểm và cắt lỗ nếu giá thủng mốc 1480 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Chiến lược giao dịch theo xu hướng chưa có điểm mở vị thế phù hợp, nhà đầu tư nên tiếp tục quan sát diễn biến thị trường để có quyết định phù hợp.

Chiến lược giao dịch spread

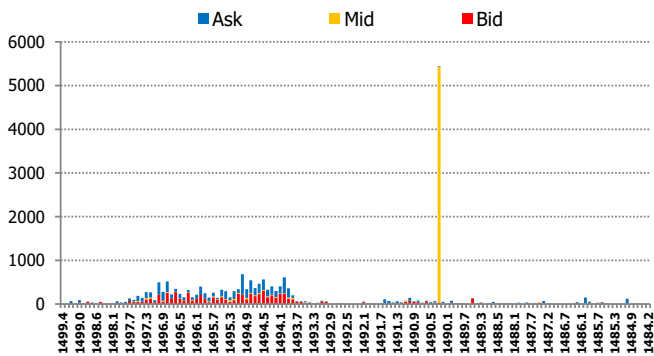
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2203	1490.3	-0.92	147,557	24.6	34,279	13.9
VN30F2204	1488.3	-0.75	792	-10.5	1,118	36.7
VN30F2206	1488.1	-0.69	237	-9.9	687	13.9
VN30F2209	1491.0	-0.53	132	238.5	217	-0.9
Tổng			148,718	24.3	36,301	14.4

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Chịu tác động từ thị trường cơ sở, áp lực từ bên mở vị thế bán tăng nhanh và mạnh khiến điểm số của các hợp đồng tương cũng giảm sâu. Đóng cửa, cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 10,4 đến 14,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 18,95 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 20,41% so với phiên liền trước, đạt 144.016 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 03 với 142.855 hợp đồng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng HĐTL tháng 03 với 2.893 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 1.681 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2203 là 1.490,59 điểm (cao hơn 0,29 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2204 là 1.492,44 điểm (+4,14 điểm), VN30F2206 là 1.495,4 điểm (+7,3 điểm) và VN30F2209 là 1.500,22 điểm (+9,22 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

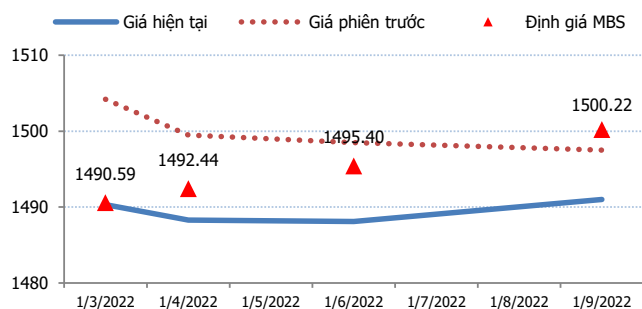
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	NEUTRAL
Hỗ trợ	1485-1488	1480-1484	1486-1492
Kháng cự	1500-1504	1515-1518	1548-1551

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

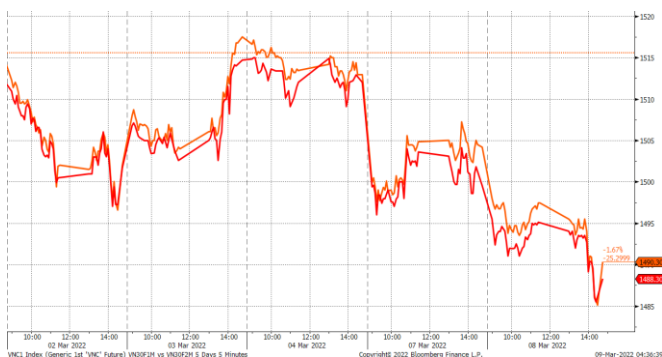


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2	-4.70	2.7	-2.16
VN30F1Q - VN30F1M	-2.2	-5.70	3.5	-5.62
VN30F1Q - VN30F2M	-0.2	-1.00	0.8	-3.46
VN30F2Q - VN30F1M	0.7	-6.70	7.4	-4.74
VN30F2Q - VN30F2M	2.7	-2.00	4.7	-2.58
VN30F2Q - VN30F1Q	2.9	-1.00	3.9	0.88

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



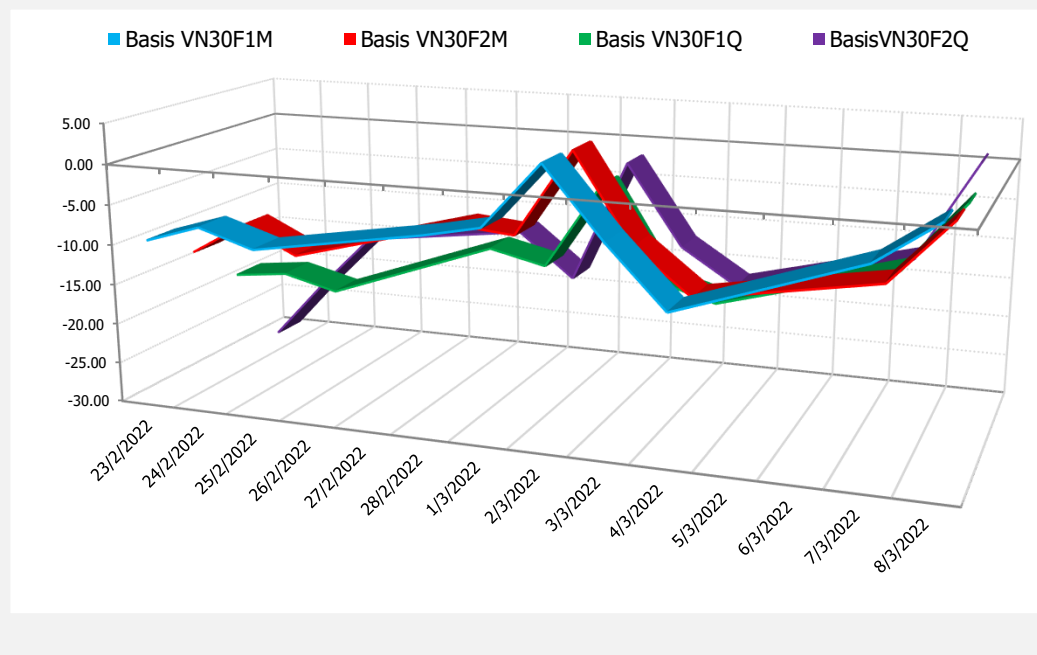
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

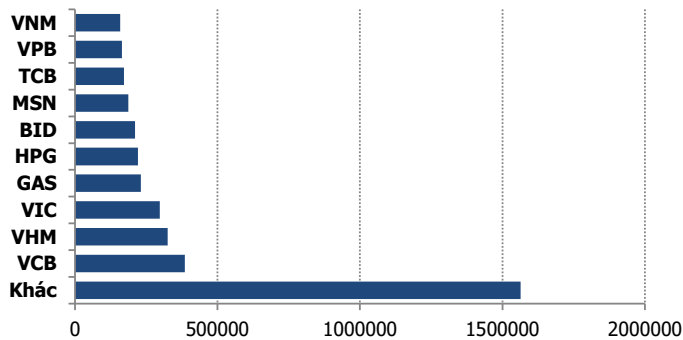
- Chịu tác động từ thị trường cơ sở, áp lực từ bên mở vị thế bán tăng nhanh và mạnh khiến điểm số của các hợp đồng tương cũng giảm sâu. Đóng cửa, cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 10,4 đến 14,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 18,95 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2203 tăng lên +0,13 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2204 cũng tăng lên -1,87 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -2,2 điểm đến +2,9 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2203-VN30F2202) tăng thêm 2,7 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

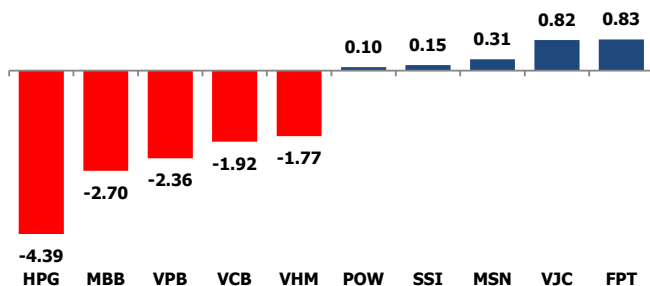


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1473.71	1490.17
Thay đổi	-25.34	-18.95
%Chg	-1.69	-1.26
YTD	-1.64	-2.97
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,827.26	3,917.25
P/E	16.80	13.67
P/B	2.59	2.65

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục chìm trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (22) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (6) và 2 mã đứng tham chiếu. HPG và MBB trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -4,39 điểm và -2,7 điểm; ngoài ra VPB, VCB hay VHM cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 18,95 điểm (-1,26%) xuống 1.490,17 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 232,94 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 10.946 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh với 1.473,84 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như HPG (-221 tỷ đồng), GEX (-106 tỷ đồng), VCB (-105 tỷ đồng), VIC (-105 tỷ đồng), VHM (-99 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,473.71	(1.69)	16.80	(1.64)
Dow Jones	32,632.64	(0.56)	17.29	(10.20)
S&P500	4,170.70	(0.72)	21.42	(12.49)
Nikkei 225	24,903.57	0.45	14.25	(13.50)
Shanghai	3,293.53	(2.35)	14.11	(9.51)
DAX	12,831.51	(0.02)	11.57	(19.22)
Vàng	2,043.38	(0.36)		11.71
Dầu WTI	126.10	1.94		67.66

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 07/03/2022			
Thứ Ba - 08/03/2022			
Nhật Bản - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 4)	1.3%	1.4%	1.1%
Thứ Tư - 09/03/2022			
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTs (Tháng 1)	10.925M	10.925M	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-2.597M	-0.833M	
Thứ Năm - 10/03/2022			
Châu Âu - Tỷ lệ phương tiện tiền gửi (Tháng 3)	-0.50%	-0.50%	
Châu Âu - Công cụ cho vay thanh khoản của Ngân hàng Trư	0.25%		
Châu Âu - Quyết định lãi suất (Tháng 3)			
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 2)	0.6%	0.5%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	215K	216K	
Thứ Sáu - 11/03/2022			
Anh - Tổng GDP (tháng/tháng)	-0.2%	0.2%	
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 1)	0.2%	0.2%	
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 2)	-200.1K	160.0K	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm điểm sau phiên tồi tệ nhất của S&P 500 kể từ tháng 10/2020, khi nhà đầu tư tiếp tục đánh giá căng thẳng địa chính trị giữa Nga và Ukraine cùng với việc giá hàng hóa tăng cao. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones rớt 184,74 điểm (-0,56%) xuống 32.632,64 điểm, sau khi vọt 585 điểm trước đó trong phiên. Chỉ số S&P 500 mất 0,7% còn 4.170,70 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite lùi 0,3% xuống 12.795,55 điểm, rất sâu hơn vào thị trường con gấu.
- Giá dầu vọt lên các mức đỉnh trong phiên khi Tổng thống Mỹ Joe Biden thông báo cấm nhập khẩu nhiên liệu từ Nga bao gồm dầu trong một phản ứng đáp trả cuộc tấn công của Nga vào Ukraine. Kết phiên, hợp đồng dầu WTI tiến 3,6% lên 123,70 USD/thùng, sau khi tăng tới 7% lên trên mức 128 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent vào cuối phiên cộng 4,3% lên 123,21 USD/thùng.
- Giá vàng nới rộng đà leo dốc, hướng về mức cao mọi thời đại khi nhà đầu tư tìm đến tài sản trú ẩn an toàn truyền thống trước những lo ngại về cuộc khủng hoảng Ukraine và tác động của lệnh cấm nhập khẩu dầu Nga từ Mỹ và Anh. Kết phiên, hợp đồng vàng giao ngay tiến 2,7% lên 2.051 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai cộng 3,1% lên 2.058 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, MBB và VPB là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, HPG gây ảnh hưởng -4,39 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	8.83	49,450	-3.23	3.54%	2036.567	-4.39	6.98	2.63
VPB	Banks	8.36	37,000	-1.86	2.59%	606.465	-2.36	13.30	2.64
TCB	Banks	8.12	49,000	-0.51	1.43%	430.258	-0.62	9.87	1.96
VIC	Real Estate Management & Development	5.90	77,900	-0.76	2.33%	333.046	-0.68	62.42	2.92
VHM	Real Estate Management & Development	5.53	74,600	-2.10	2.55%	455.929	-1.77	8.40	2.85
MSN	Food Products	5.45	158,800	0.38	1.65%	100.654	0.31	78.19	8.71
ACB	Banks	5.44	32,600	-1.95	2.00%	237.311	-1.62	9.17	1.96
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.31	94,800	1.07	3.02%	209.659	0.83	21.34	5.07
MBB	Banks	4.68	31,000	-3.73	3.23%	809.097	-2.70	10.54	2.09
VNM	Food Products	4.62	76,100	-0.91	0.66%	181.674	-0.63	16.87	5.11
MWG	Specialty Retail	4.52	134,200	0.00	1.59%	266.172	0.00	21.89	5.09
STB	Banks	4.01	30,850	-2.06	3.26%	513.702	-1.26	16.49	1.74
NVL	Real Estate Management & Development	3.73	76,000	0.00	1.73%	262.129	0.00	39.78	4.19
VCB	Banks	3.08	81,500	-4.00	3.68%	242.669	-1.92	18.25	3.52
HDB	Banks	2.77	27,350	-0.18	1.10%	132.128	-0.08	9.72	1.97
VJC	Airlines	2.69	137,000	2.09	2.39%	116.21	0.82	60.34	4.39
TPB	Banks	2.67	38,800	-0.51	4.30%	200.43	-0.21	11.82	2.48
SSI	Capital Markets	2.35	47,000	0.43	4.56%	1157.76	0.15	21.64	3.42
CTG	Banks	1.68	32,050	-0.31	1.56%	231.016	-0.08	9.29	1.62
VRE	Real Estate Management & Development	1.68	32,500	-1.22	1.54%	161.701	-0.31	34.08	2.42
KDH	Real Estate Management & Development	1.58	52,100	-3.16	2.50%	91.626	-0.77	28.07	3.43
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.49	106,000	-1.85	4.27%	145.451	-0.42	25.16	4.34
PDR	Capital Markets	1.25	87,100	-2.68	2.76%	298.074	-0.51	23.35	6.08
GAS	Gas Utilities	0.84	120,700	-3.13	4.75%	175.131	-0.40	28.18	4.70
SAB	Food Products	0.80	155,600	0.65	1.57%	14.924	0.08	26.45	4.70
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.73	17,200	0.88	3.55%	315.945	0.10	13.88	1.33
BID	Banks	0.61	41,600	-1.54	2.78%	108.253	-0.14	21.36	2.54
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.57	61,300	-3.16	2.77%	179.12	-0.27	23.13	3.17
GVR	Real Estate Management & Development	0.42	36,300	-1.22	4.71%	140.813	-0.08	29.17	2.95
BVH	Beverages	0.31	58,400	-0.85	2.23%	38.054	-0.04	23.61	2.04

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn